

Ngày 31/12/2025	65,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	7.0%	-0.1%

2025	
ROE	25.1%
	+/- YoY ▲ 3.4%

Q4/25	
DT thuần	1,881
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 271 ▲ 16.9%
	YoY ▲ 55.0 ▲ 3.0%

2025	
DT thuần	6,751
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,094 ▲ 19.3%

Q4/25	
LN gộp	597
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 98.0 ▲ 19.7%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 0.4%

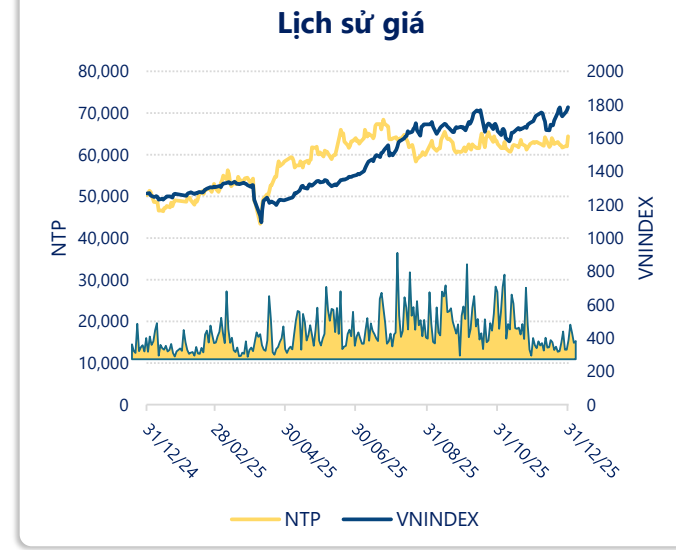
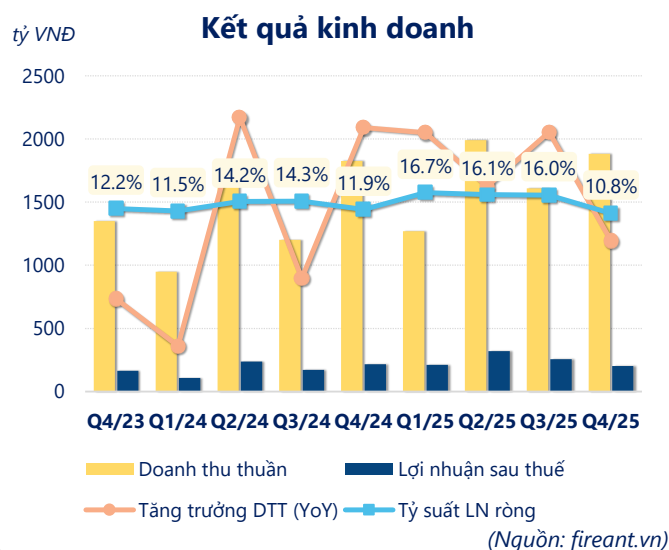
2025	
LN gộp	2,093
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 323 ▲ 18.2%

Q4/25	
LN thuần	257
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 55.0 ▼ 17.7%
	YoY ▼ 5.00 ▼ 2.0%

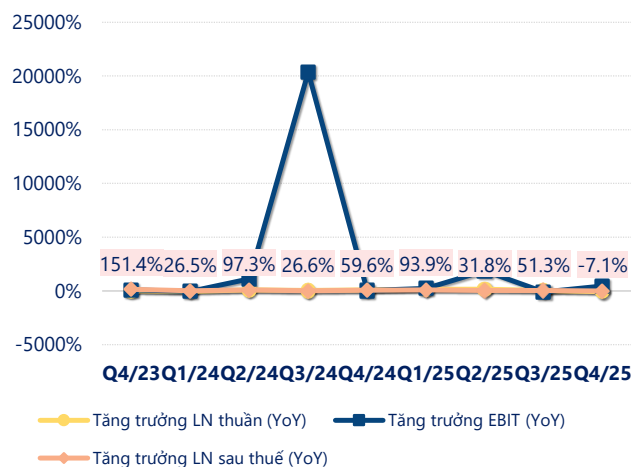
2025	
LN thuần	1,201
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 316 ▲ 35.7%

Q4/25	
LN sau thuế	203
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 55.0 ▼ 21.4%
	YoY ▼ 14.0 ▼ 6.5%

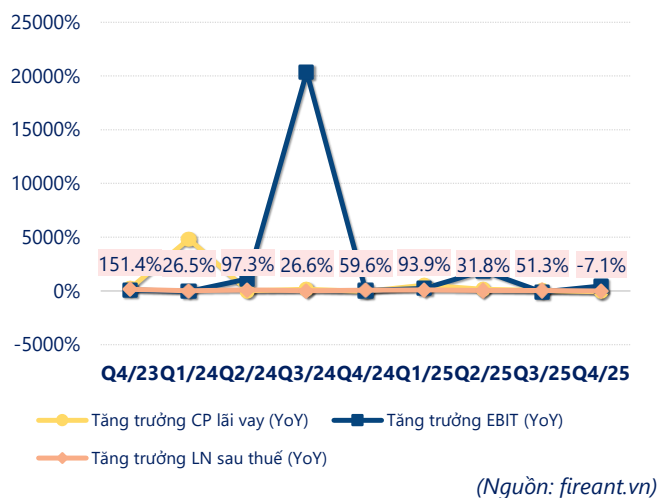
2025	
LN sau thuế	993
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 257 ▲ 35.0%



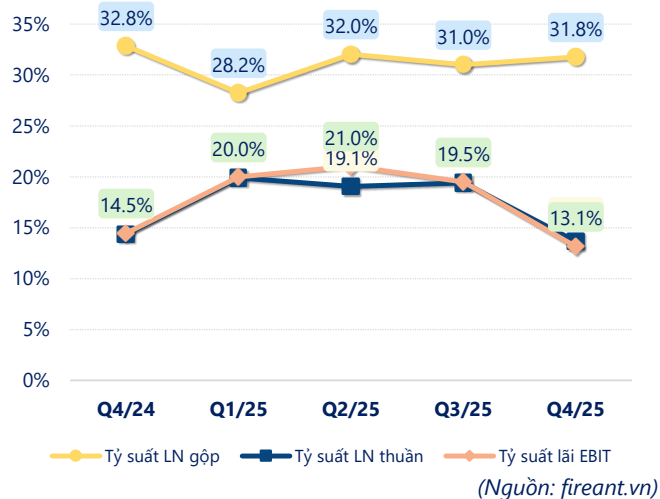
Tăng trưởng lợi nhuận



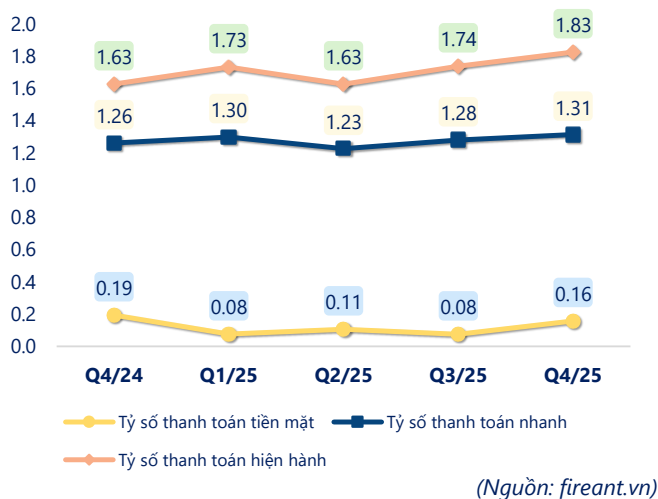
Tăng trưởng chi phí



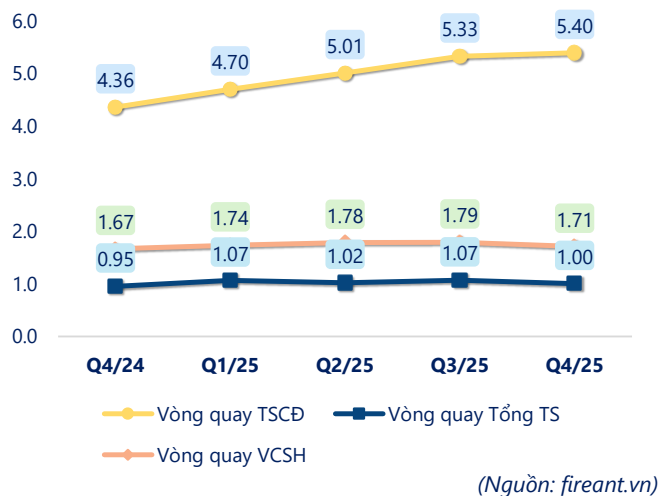
Tỷ suất lợi nhuận



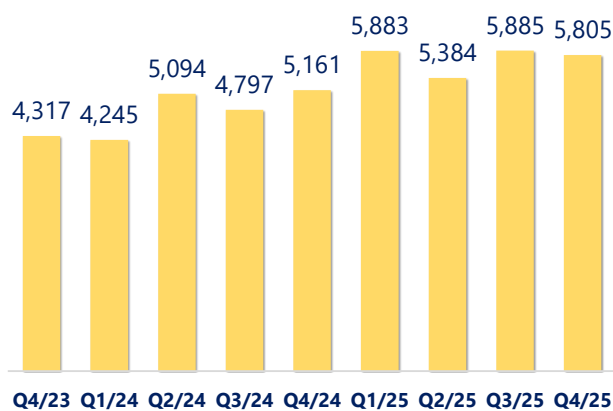
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,881	1,826	3.0%	6,751	5,657	19.3%
Giá vốn hàng bán	1,284	1,226	4.7%	4,658	3,887	19.9%
Lợi nhuận gộp	597	600	-0.4%	2,093	1,770	18.2%
Doanh thu HĐTC	43.2	30.9	39.9%	168	91.6	83.0%
Chi phí TC	56.4	58.2	-3.2%	168	139	20.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		37.3	48.9	-23.7%
LN trong công ty LKLD	1.60	9.14	-82.5%	44.2	22.8	94.1%
Chi phí bán hàng	231	242	-4.5%	640	633	1.2%
Chi phí QLDN	98.1	77.2	27.1%	295	227	29.8%
LN thuần từ HĐKD	257	262	-2.0%	1,201	885	35.7%
Lợi nhuận khác	-9.51	1.96	-585%	-4.80	3.39	-241%
LN trước thuế	247	264	-6.3%	1,196	888	34.6%
Lợi nhuận sau thuế	203	217	-6.5%	993	736	35.0%
LNST của CĐ cty mẹ	203	217	-6.5%	993	736	35.0%

(Nguồn: fireant.vn)

